

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VEXILLA VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng G, Tòa nhà The Manor 2, số 91 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường
22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: 0835790106 - Fax: 04.37835103

Website: <http://solavina.vn/>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

TP. Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
VEXILLA VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO

Thường niên năm 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch : **Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam**
- Tên giao dịch viết tắt : **Vexilla Group.,JSC**
- Mã cổ phiếu : **SVN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0101612880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/02/2005 và thay đổi lần thứ 19 ngày 08/07/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp
- Vốn điều lệ : 210.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 210.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười tỷ đồng)
- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng G, Tòa nhà The Manor 2, số 91 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại : 0835790106 Fax: 04.37835103
- Website : <http://solavina.vn/>

- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam tiền thân là Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 249, được thành lập tháng 2 năm 2005 với số vốn điều lệ là 500.000.000 đồng, hoạt động chủ yếu là thương mại, đại lý hàng hóa, dịch vụ nhỏ lẻ.

Đến năm 2009, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Solavina và chuyển sang đầu tư, đi sâu vào lĩnh vực thi công xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng.

Ngày 19/7/2011, Công ty niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SVN.

Bước vào đầu năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có sự dịch chuyển

nhất định, từ một Công ty xây dựng, xây lắp sang lĩnh vực nông nghiệp, kinh doanh nông sản và chế biến dược liệu theo quy mô công nghệ cao và quản trị chặt chẽ về số lượng, chất lượng sản phẩm, đảm bảo được tiêu chí sạch và an toàn. Tập trung xây dựng vùng trồng tại Hòa Bình, Đắk Lắk, Kon Tum, Đắk Nông, triển khai sản xuất phân phối các sản phẩm của Công ty như SV16, đông trùng hạ thảo, cao cà gai leo và phân phối các sản phẩm nông sản khác.

Từ năm 2019, Công ty đã dịch chuyển hoạt động kinh doanh từ lĩnh vực nông nghiệp sang lĩnh vực bất động sản xây dựng. Định hướng hoạt động của Công ty trong giai đoạn tới là công ty đa ngành, đa lĩnh vực. Hiện nay, Công ty đã và đang thực hiện đầu tư vào Công ty Cổ phần Cyan với dự án “Tổ hợp khách sạn và Du lịch Cyan” có diện tích khoảng 17,6 ha và thời gian hoạt động của dự án là 50 năm kể từ 15/09/2010.

Năm 2020 là một năm khó khăn của các doanh nghiệp do nền kinh tế Việt Nam nói riêng và kinh tế thế giới nói chung bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid 19, Công ty đã thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn, thu hồi các khoản đầu tư chưa hiệu quả và đa dạng hóa lĩnh vực đầu tư nhằm giảm thiểu rủi ro cho Công ty.

2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

2.1. Ngành nghề kinh doanh chính

2.2. Từ năm 2019, Công ty đã dịch chuyển hoạt động kinh doanh từ lĩnh vực nông nghiệp sang lĩnh vực bất động sản xây dựng. Định hướng hoạt động của Công ty trong giai đoạn tới là công ty đa ngành, đa lĩnh vực

2.3. Địa bàn kinh doanh

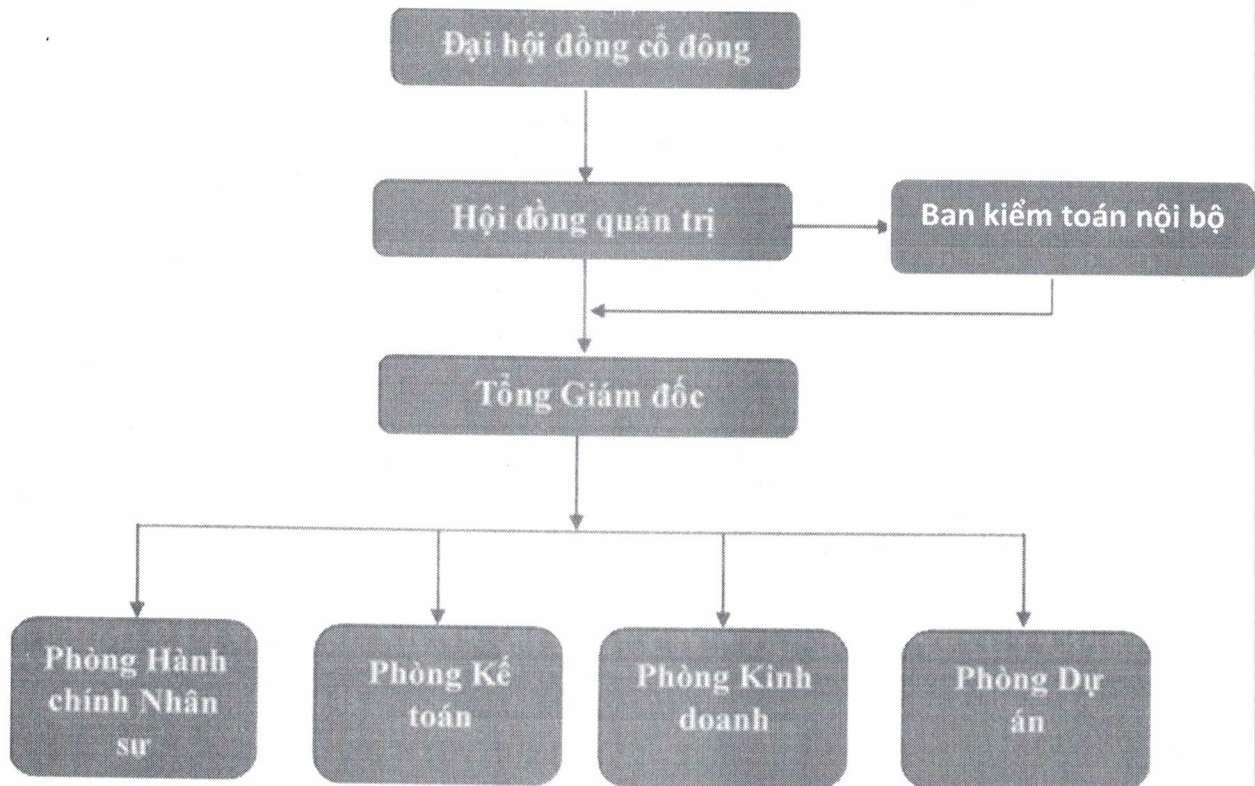
Công ty triển khai hoạt động kinh doanh trên phạm vi toàn quốc.

3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

3.1. Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần gồm Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc.

0161
CÔNG
CỔ P
ÁP Đ
'EXI
IỆT
'HỒ P



3.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

a. Cơ cấu tổ chức của trụ sở chính và các chi nhánh như sau:

- **Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam:**

- + Địa chỉ : Tầng G, Tòa nhà The Manor 2, số 91 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- + Số điện thoại : 0835790106
- + Số fax : 04 3783 5103

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam tại Hà Nội:**

- + Giấy ĐKKD số : 0101612880-005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/01/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 16/07/2020.
- + Địa chỉ : Tầng 15 tòa nhà Viwaseen, số 48 đường Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- + Giám đốc chi nhánh : Ông Nguyễn Anh Trung

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Solavina tại Đắk Lắk:**

- + Giấy ĐKKD số : 0101612880-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 25/04/2017

- + Địa chỉ : Số 185 Giải Phóng, Thị trấn Phước An, Huyện Krông Pắc, Đắk Lắk
- + Giám đốc chi nhánh : Bà Hoàng Thị Thạo
- + Hiện trạng : Đang thực hiện các thủ tục đóng cửa chi nhánh

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Cổ phần Solavina tại Đắk Nông:

- + Giấy ĐKKD số : 0101612880-004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 24/05/2017
- + Địa chỉ : Tổ 2, đường Nguyễn Tất Thành, Phường Nghĩa Tân, Thị xã Gia Nghĩa, Đắk Nông
- + Giám đốc chi nhánh : Ông Nguyễn Đức Cường
- + Hiện trạng : Đang tạm ngừng hoạt động

b. Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Công ty liên kết	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Cyan	Đường Thanh Niên, Khối Hà My Đông B, Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản	200.000.000.000	40,0%

3.3. Chức năng, vai trò của bộ máy quản lý và các phòng ban

❖ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.

❖ Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Đại Hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan đến các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó; Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu, và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại điều lệ

❖ **Ban kiểm toán nội bộ:**

Ban kiểm toán nội bộ là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ban kiểm toán nội bộ có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;
- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
- Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

❖ **Ban Tổng Giám đốc:**

Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị Công ty và Đại hội đồng Cổ đông thông qua (quyền hạn và trách

nhiệm được quy định trong điều lệ Công ty).

❖ **Các phòng ban chức năng:**

Phòng hành chính nhân sự:

Phòng Hành chính có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng các quy định, quy chế về tổ chức nhân sự, hành chính, chế độ chính sách, ... trình Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt;
- Tiếp nhận, bảo mật và chuyển giao công văn, giấy tờ gửi đến và đi; quản lý văn bản, lưu trữ công văn đi và đến Tổng Giám đốc ký;
- Tiếp và hướng dẫn khách đến Công ty liên hệ công việc;
- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện quy trình, thủ tục hồ sơ về tuyển dụng, hợp đồng lao động theo quy định của Công ty;
- Tổ chức quản lý, lưu trữ, cập nhật hồ sơ, lý lịch của cán bộ, công nhân viên; xác nhận lý lịch cán bộ, công nhân viên;
- Thực hiện xây dựng chiến lược, kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch công việc của Phòng từng tháng để trình Tổng Giám đốc phê duyệt;
- Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành ngân sách năm, kế hoạch công việc của phòng/ban đã được phê duyệt từng thời kỳ;
- Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ban điều hành;
- Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động Công ty;
- Lập kế hoạch đào tạo cán bộ công nhân, thanh tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo xuất hiện trong quá trình sản xuất kinh doanh, thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động và giải quyết các việc liên quan khác với chính quyền sở tại khi được yêu cầu.

Phòng Kế toán:

Có nhiệm vụ cập nhật, xử lý và tổng hợp các thông tin tài chính từ đó ghi chép kịp thời mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, lập báo cáo tài chính trình lên cấp trên, quản lý chung về mức tiêu hao vật liệu, hạch toán các khoản chi phí theo sản phẩm, quản lý vốn và thu hồi công nợ, tính trả lương cho cán bộ công nhân viên, mở sổ sách theo dõi sản phẩm vật tư trong kho và theo dõi công tác kiểm kê hàng năm.

Phòng Kinh doanh:

Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong lĩnh vực kinh doanh:

- Lập mục tiêu, kế hoạch bán hàng trình Tổng giám đốc phê duyệt định kỳ và thực hiện tổ chức triển khai bán các sản phẩm và dịch vụ thuộc chức năng nhằm đạt mục tiêu đã được phê duyệt;

- Tham mưu xây dựng chính sách bán hàng, bao gồm chính sách về giá, khuyến mãi, chiết khấu và các chương trình quảng bá, tiếp cận đến khách hàng để trình Tổng Giám đốc phê duyệt;
- Tìm kiếm và phát triển khách hàng mới thuộc nhóm khách hàng mục tiêu của Công ty; trực tiếp làm việc với khách hàng đàm phán các hợp đồng;
- Tìm kiếm, duy trì và phát triển mối quan hệ với đối tác, khách hàng. Chăm sóc khách hàng theo chính sách của Công ty;
- Tuân thủ các quy định của Công ty trong công tác đề xuất các chính sách cho khách hàng khi cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thuộc chức năng nhiệm vụ;
- Quản lý doanh thu, công nợ khách hàng;
- Soạn thảo hợp đồng kinh tế, hợp đồng mua bán,
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc yêu cầu.

Phòng Dự án:

Phòng dự án có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc về công tác đầu tư xây dựng các dự án bao gồm: lập, thẩm định, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế, dự toán đầu tư xây dựng.

Phòng dự án có nhiệm vụ sau:

- Định hướng, xây dựng và lên các kế hoạch kinh doanh và các phương án hoạt động phù hợp với Công ty theo từng thời kỳ, từng giai đoạn.
- Nghiên cứu, phân tích thị trường, lập kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của Công ty; xây dựng kế hoạch và giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của toàn Công ty theo quy định.
- Nghiên cứu, đề xuất lập các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng, kinh doanh phát triển nhà ở, khu du lịch,...
- Lập và trình duyệt báo cáo tiền khả thi và báo cáo khả thi cho các dự án đầu tư đã được ban lãnh đạo Công ty xem xét đồng ý.
- Theo dõi, giám sát việc khai thác có hiệu quả các dự án đầu tư.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư của cá ban quản lý dự án.
- Tham gia quyết toán đầu tư, nghiệm thu dự án dự vào khai thác, sử dụng.
- Đánh giá hiệu quả dự án sau đầu tư.

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Thành lập các dự án để mở rộng ngành nghề kinh doanh khi điều kiện của công ty và thị trường cho phép.
- Trên cơ sở các chiến lược phát triển đã đề ra, Công ty xây dựng và hoàn thành tất cả các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Ứng dụng công nghệ mới, cắt giảm chi tiêu không hợp lý nhằm giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Nâng cao hệ thống quản lý, điều hành nhằm gia tăng chất lượng, góp phần tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiếp cận, xúc tiến các dự án trọng điểm, chủ đầu tư có năng lực, đảm bảo hiệu quả, an toàn vốn.
- Định hướng xây dựng hoạt động công ty là doanh nghiệp đa ngành, đa lĩnh vực.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững

- Với xã hội: Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam là đơn vị đóng đầy đủ thuế cho Nhà nước. Trong thời gian tới, công ty sẽ tiếp tục phát huy và luôn cam kết hoàn thành trách nhiệm cộng đồng.
- Với nhân viên: Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho CBCNV và các lao động địa phương, thời vụ khác.

5. CÁC RỦI RO

5.1. Rủi ro kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Đây là yếu tố vĩ mô quan trọng nhất ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế. Theo Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2020 tăng 2,91% so với năm trước, Việt Nam thuộc nhóm nước có tăng

trường cao nhất thế giới., nhưng mức tăng GDP này là mức tăng trưởng thấp nhất trong thập kỷ 2011-2020 do chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh COVID-19. Trong năm 2020, tăng trưởng kinh tế phụ thuộc vào diễn biến dịch bệnh. Trong đó, quý I tăng 3,68%, Quý II tăng 0,39%, Quý 3 tăng 2,69% và đến Quý 4 tăng 4,48%. Có được mức tăng trưởng khởi sắc này do Việt Nam đã kiểm soát chặt chẽ dịch COVID-19, nền kinh tế từng bước hoạt động trở lại trong điều kiện bình thường mới. Cùng với đó, hiệp định thương mại tự do Việt Nam và EU có hiệu lực từ ngày 01/08/2020 tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế.

Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất xảy ra khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay. Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng. Bên cạnh đó, khi lãi suất huy động và lãi suất cho vay đều giảm sẽ tạo điều kiện khuyến khích người tiêu dùng nhiều hơn, từ đó có tác động tích cực đến sản xuất và tăng trưởng. Năm 2020, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tương đối ổn định so với các năm trước. Việc lãi suất được duy trì ở mức thấp và ổn định đã cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp.

Hiện nay, tỷ lệ vay nợ của Công ty không đáng kể, vì vậy rủi ro lãi suất được đánh giá là không ảnh hưởng nhiều tới Công ty.

Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế.

Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát, chính vì vậy, Chính phủ đã thực hiện quyết liệt trong việc đưa ra các chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, năm 2019, giảm còn 2,79%. CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra là dưới 4%; CPI tháng 12/2020 tăng 0,19% so với tháng 12/2019, là mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020. Các chuyên gia kinh tế kỳ vọng lạm phát của Việt Nam trong năm 2021 sẽ ở mức trung bình khoảng 3%. Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước tiếp tục giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung và ngành xây dựng nói riêng, lạm phát tăng cao có thể làm tăng các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, nhân công và lãi vay, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động, kết quả kinh doanh và tiềm năng phát triển của doanh nghiệp. Để giảm thiểu các rủi ro tăng giá và chi phí, Công ty tiếp tục hợp tác lâu dài với các đơn vị đối tác lâu năm để được đảm bảo giá cả được điều chỉnh hợp lý, bên cạnh đó, Công ty cũng tìm cách khai thác và đa dạng hóa các nguồn cung cấp nguyên vật liệu, nhân công và chi phí sản xuất khác để có được cơ hội tiếp cận đến nguồn chi phí thấp nhất đồng thời nghiên cứu, triển khai biện pháp sản xuất tối ưu nhất để tiết kiệm chi phí.

Như vậy, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát ổn định là nhân tố thúc đẩy hoạt động của Công ty, giúp cho các doanh nghiệp cũng như Công ty giảm thiểu được những rủi ro từ việc gia tăng các chi phí khác. Tuy nhiên, lạm phát không cao cũng khiến nhiều doanh nghiệp lo ngại về sức cầu của nền kinh tế. Do đó, các doanh nghiệp cần có những biện pháp hợp lý để duy trì sản lượng, doanh thu của mình.

5.2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình. Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty đều chịu ảnh hưởng của bởi các quy định của pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, các luật về thuế... và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Hầu hết các Luật và văn bản dưới luật hướng dẫn các Luật này đều được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong những năm qua. Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để phù hợp với nền kinh tế luôn không ngừng phát triển, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn sẽ luôn được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của đất nước. Những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty. Mặt khác, do đặc thù của Công ty là đầu tư bất động sản xây dựng nên việc thay đổi các chính sách pháp luật về thuế sẽ luôn ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Gần đây Việt Nam liên tiếp ký kết các hiệp định thương mại quốc tế, Việt Nam phải tuân theo luật chung và chấp nhận các thay đổi về chính sách thuế xuất nhập khẩu với những ưu đãi về thuế quan theo những cam kết của Việt Nam khi tham gia và ký kết những hiệp định chung về thương mại. Những công ty có hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu nói chung và Công ty nói riêng sẽ chịu nhiều thiệt thòi nếu không tìm hiểu kỹ hoặc không thực hiện hiện đúng quy định của các nước sở tại. Công ty quản trị và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào các thay đổi luật pháp bằng cách thường xuyên theo sát việc dự báo, dự thảo các luật mới, điều chỉnh luật cũ, để từ đó Công ty kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp cũng như có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật.

5.3. Rủi ro hoạt động kinh doanh

Năm 2020, Công ty bắt đầu chuyển đổi sang lĩnh vực đầu tư xây dựng, bất động sản, do đó trong giai đoạn tới, hoạt động của Công ty sẽ ảnh hưởng bởi các rủi ro đặc thù như rủi ro về khả năng huy động vốn để đầu tư. Lĩnh vực xây dựng có nhiều điểm đặc thù với nhiều thách thức, ngoài việc phát triển các dự án mới, đòi hỏi Công ty phải có quy mô vốn lớn ngay từ khi bắt đầu phát triển các dự án. Việc Công ty có huy động được từ các nguồn tài chính như dự định hay không có thể ảnh hưởng đến công tác triển khai dự án, kết quả kinh doanh, triển vọng phát triển của Công ty trong các năm tiếp theo.

Công ty luôn duy trì việc áp dụng các biện pháp huy động vốn nêu trên một cách linh hoạt và phù hợp nhất với các điều kiện kinh doanh cụ thể tại từng thời điểm để có thể đảm bảo duy trì việc phát triển dự án một cách liên tục và kịp thời với chi phí vốn hợp lý nhất.

Rủi ro về tiến độ thực hiện dự án: Một trong những rủi ro đặc thù của ngành kinh doanh bất động sản là khả năng thực hiện đúng tiến độ triển khai dự án đã lên kế hoạch và cam kết. Việc chậm tiến độ ở bất kỳ khâu nào cũng đều ảnh hưởng đến hoạt động của công ty như làm tăng chi phí tài chính, làm chậm triển khai các dự án mới của Công ty. Công ty luôn đẩy mạnh

công việc giám sát, quản lý chặt chẽ tiến độ thi công để đạt hiệu quả cao nhất với tốc độ nhanh nhất. Vì vậy các rủi ro nêu trên luôn được quản trị và kiểm soát chặt chẽ.

5.4. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông và các nhà đầu tư.

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

5.5. Rủi ro khác

Ngoài những nhân tố rủi ro trên, một số nhân tố rủi ro khác mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Bên cạnh đó, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	10.000	3.714	37,1
2	Vốn điều lệ	210.000	210.000	100%
3	Lợi nhuận trước thuế	100	145,832	145,8%
4	Cổ tức	0%	0%	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

Vốn điều lệ của Công ty trong năm 2020 tiếp tục duy trì ở mức 210 tỷ đồng. Tổng doanh thu năm 2020 thực hiện là 3,714 tỷ đồng – đạt 37,1% so với kế hoạch. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế Công ty đạt được trong năm 2020 là 145,832 triệu đồng – đạt 145,8% vượt kế hoạch đề ra.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Ông Michael Marc Lee	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đậu Phi Thuận	Thành viên HĐQT
3	Ông Phạm Việt Cường	Thành viên HĐQT (Đã có đơn từ nhiệm TV HĐQT ngày 03/07/2020)
4	Ông Callum Fraser	Thành viên HĐQT
5	Bà Nguyễn Sương Đào	Thành viên HĐQT
II	Ban kiểm toán nội bộ	
1	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Trưởng ban
2	Lê Thị Luyên	Thành viên
III	Ban Tổng Giám đốc	
1	Ông Nguyễn Văn Chiến	Tổng Giám đốc
III	Kế toán trưởng	
1	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Kế toán trưởng

2.1. Hội đồng quản trị

a. Ông Michael Marc Lee – Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02//06/1975
- Quốc tịch: Australian
- Địa chỉ thường trú: 808/221 Sturt, Southbank Vic, Australia 3006
- Số CMND: PA9834855 do Melbourne cấp ngày 01/07/2019
- Trình độ văn hoá:
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

b. Ông Đậu Phi Thuận – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 20/11/1962
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: số 6 ngõ Đình Đại, P. Cầu Dền, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
 - Số CMND: 040062000012 do Cục cảnh sát quản lý cư trú cấp ngày 15/03/2018
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- c. Ông Phạm Việt Cường – Thành viên HĐQT** (Đã có đơn từ nhiệm TV HĐQT ngày 03/07/2020)
- Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 04/09/1962
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: số 4 ngõ Đình Đại, P. Cầu Dền, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
 - Số CMND: 010260064 cấp ngày 11/03/2009 nơi cấp: CA Hà Nội
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 4.550.000 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- d. Ông Callum Fraser – Thành viên HĐQT**
- Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 11/10/1975
 - Quốc tịch: Australian
 - Địa chỉ thường trú: 6 Barrup St Carlton, Vic, Australia 3053
 - Số CMND: E4110387 do Melbourne cấp ngày 20/08/2013
 - Trình độ văn hoá:
 - Trình độ chuyên môn:

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

• Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần

• Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

e. Bà Nguyễn Sương Đào – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nữ

- Ngày sinh: 05/12/1965

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Căn hộ 4A5.04 tại The Estella, Xa Lộ Hà Nội, P. An Phú, Quận 2, TP. HCM

- Số CMND: do cấp ngày

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

• Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần

• Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2. Ban kiểm toán nội bộ

a. Bà Nguyễn Thị Thúy Quỳnh – Trưởng ban kiểm toán nội bộ

- Giới tính: Nữ

- Ngày sinh: 09/07/1989

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Số HC: B8116862 do Cục QLXNC cấp ngày 28/06/2013

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn:

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

• Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần

• Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

b. Bà Lê Thị Luyến – Thành viên ban kiểm toán nội bộ

- Giới tính: Nữ



- Ngày sinh: 24/11/1993
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Bình Định, Kiến Xương, Thái Bình
- Số CMND: 151913923 do CA Thái Bình cấp ngày 24/04/2007
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn:
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.3. Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Chiến – Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/05/1993
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Thổ
- Địa chỉ thường trú: Long Sơn, Thị xã Thái Hoà, Tỉnh Nghệ An
- Số CMND: 187252262 cấp ngày 01/07/2010 nơi cấp: CA Nghệ An
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Chính Sách Công
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.4. Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/06/1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thôn Cao Lâm, Cao Thành, Ứng Hoà, Hà Nội



- Số CMND: 001187017293 do CT Cục CS ĐKQL CT và DLQG về DC cấp ngày 26/09/2017
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn:
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.5. Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2020, Công ty đã có sự thay đổi về nhân sự:

- Ngày 16/07/2020, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 16.07/2020/NQ/HĐQT về việc bổ nhiệm chức danh kế toán trưởng đối với Bà Nguyễn Thị Thu Huyền và miễn nhiệm chức danh Phụ trách kế toán đối với Bà Lương Thị Thu Dung.
- Ngày 28/07/2020, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 10/2020/NQ/HĐQT về việc bầu ông Michael Marc Lee giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị thay thế cho Ông Phạm Việt Cường do có đơn từ nhiệm.
- Ngày 31/07/2020, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 11/2020/NQ/HĐQT về việc miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với Ông Michael Marc Lee đồng thời bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Chiến là Tổng giám đốc Công ty.

2.6. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

2.6.1. Cơ cấu lao động

Tổng số CBCNV trong Công ty tính đến ngày 31/12/2020 là 07 người. Trong đó, cơ cấu lao động như sau:

STT	Loại hình	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ trên đại học	0	0%
2	Trình độ đại học	07	100%
3	Trình độ cao đẳng	0	0%
4	Trình độ trung cấp và công nhân	0	0%
	Tổng	07	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam)

2.6.2. Chính sách đối với người lao động

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.
- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

3.1. Các dự án Công ty thực hiện trong năm 2020

Năm 2020, Công ty cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam tiếp tục duy trì tổng mức đầu tư vào Công ty Cổ phần Cyan để thực hiện dự án Tổ hợp khách sạn và dịch vụ Cyan là 103 tỷ đồng. Dự án đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ 3 ngày 11/12/2019; được UBND tỉnh Quảng Nam ký Quyết định phê duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) của dự án. Công ty tin tưởng và kỳ vọng vào khả năng sinh lời từ việc đầu tư vào dự án này, do đó đã ra nghị quyết thu hồi toàn bộ vốn đã đầu tư theo các hợp đồng trước đây để có nguồn tài chính đầu tư vào Công ty Cổ phần Cyan. Tuy nhiên, tại thời điểm cuối năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty quyết định thoái vốn tại Công ty Cổ phần Cyan do nhận thấy hiệu quả đầu tư vào Dự án của Công ty này chưa đạt được như kỳ vọng đề ra.

Cùng với đó, trong năm 2020, Công ty đã thực hiện thoái 26,8 tỷ đồng góp vốn tại Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam để thực hiện đầu tư vào các dự án, lĩnh vực hiệu quả hơn. Trong đó, Công ty đã thực hiện đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Veridian với tổng giá trị góp vốn là 3,15 tỷ đồng. Đây là một công ty chuyên hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.

3.2. Tình hình hoạt động tài chính của các công ty con, công ty liên kết :

STT	Tên công ty	Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính năm 2020	Mối quan hệ
1	Công ty Cổ phần Cyan	Công ty Cổ phần Cyan có địa chỉ trụ sở chính tại Đường Thanh Niên, Khối Hà My Đông B, Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam. Vốn điều lệ công ty là 200.000.000.000 VNĐ. Công ty Cổ phần Cyan với dự án Tổ hợp khách sạn và dịch vụ Cyan đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ 3 ngày 11/12/2019; được UBND tỉnh Quảng Nam ký Quyết định phê duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500)	Công ty liên kết

		của dự án. Tuy nhiên đến tháng 12/2020, do khó khăn từ đại dịch Covid 2019, Công ty đã thực hiện thoái vốn tại CTCP Cyan.	
--	--	---	--

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

4.1. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm dương lịch, Đơn vị tiền tệ được sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND).

Vốn điều lệ thời điểm 31/12/2020: 210.000.000.000 đồng. Toàn bộ vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	223.214.621.209	234.149.007.498	4,9
2	Doanh thu thuần	84.554.903	3.713.881.101	4.292,3
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	80.817.412	1.024.019.930	1.167,1
4	Lợi nhuận khác	23.150.000	(878.187.534)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	103.967.412	145.832.396	40,3
6	Lợi nhuận sau thuế	76.271.109	118.862.277	55,8
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-

Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2020

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 tăng mạnh so với năm 2019, trong đó:

- + Doanh thu thuần đạt 3.714 triệu đồng, tăng 4.292,3% so với năm 2019;
- + Lợi nhuận sau thuế là 118,862 triệu đồng, tăng 55,8% so với năm 2019.

Công ty tập trung thực hiện tái cấu trúc bộ máy nhân sự và hoạt động kinh doanh. Dưới sự điều hành của ban lãnh đạo, công tác kinh doanh của Công ty bắt đầu dịch chuyển dần, với định hướng:

- Thoái vốn, thu hồi các khoản đầu tư không hiệu quả để định hướng đầu tư sang lĩnh vực mới có tiềm năng hơn.

Do vậy các chỉ tiêu lợi nhuận trong năm 2020 đều tăng mạnh so với cùng kỳ. Sau cấu trúc, bộ máy nhân sự Công ty được kiện toàn với đội ngũ lãnh đạo có tâm và có tầm trong kinh doanh, từng bước định hướng hoạt động cũng như đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh phát triển bền vững, tham gia vào các dự án mang tầm quốc tế, đây được đánh giá là hướng đi mới, sẽ mở ra nhiều tiềm năng phát triển mạnh mẽ hơn cho Công ty trong thời gian tới.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	36,19	2,26
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	31,95	2,21
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	1,13%	5,69%
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	1,14%	6,04%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho GVHB/HTK bình quân	Vòng	0,01	1,47
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	0,04%	1,59%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	90,20%	3,20%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,03%	0,05%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,03%	0,05%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	95,58%	27,57%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

5.1. Cơ cấu và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

STT	Nội dung	Số lượng (Cổ phần)
1	Số lượng cổ phần đang lưu hành	21.000.000
2	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	21.000.000
3	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0
	Tổng số	21.000.000

5.2. Cơ cấu cổ đông Công ty

Cơ cấu cổ đông công ty

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/05/2020)

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng CP	CP tương ứng	Giá trị (Tính theo mệnh giá) (VND)	Tỷ lệ/VĐL thực góp
1	Cổ đông trong nước		19.321.300	193.213.000.000	92,006190%
	Cổ đông là tổ chức	02	140	1.400.000	0,000667%
	Cổ đông là cá nhân	353	19.321.160	193.211.600.000	92,005523%
2	Cổ đông nước ngoài		1.678.700	16.787.000.000	7,993810%
	Cổ đông là tổ chức	01	1.662.200	16.622.000.000	7,915239%
	Cổ đông là cá nhân	03	16.500	165.000.000	0,078571%
Tổng Cộng		359	21.000.000	210.000.000.000	100,00%

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2020

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ trọng
1	Phạm Việt Cường	Số 4 ngõ Đình Đại, P. Cầu Dền, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	4.550.000	21,67%
2	Phạm Thị Mai Anh	Số 10 Lò Sũ, Phường Lý Thái Tổ, Hà Nội	2.730.000	13%
3	Hoàng Thanh Tùng	Số 62 Thuốc bắc, Hàng Bò, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.877.400	8,94%
4	M Corp Investment Limited	Room 1507, 15/F EMPEROR GROUP CENTRER, 288 HENNESSAY, ROAD WANCHAI, HONGKONG	1.662.200	7,92%
5	Nguyễn Bá Thúc	2702D Lô đất VP3 Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	3.185.000	15,17%
6	Đậu Phi Thích	Căn 2816 nhà HH4B Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	1.365.000	6,5%



5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời điểm góp vốn/tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi phát hành (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
Năm 2005	0	500	500	Góp vốn thành lập	Giấy ĐKKD số 0101612880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/02/2005
Năm 2008	500	9.500	10.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Giấy ĐKKD số 0101612880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
Năm 2010	10.000	20.000	30.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Giấy ĐKKD số 0101612880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
Năm 2014	30.000	170.000	200.000	Phát hành riêng lẻ	Thông báo của Ủy ban Chứng khoán nhà nước về việc xác nhận việc đã tiếp nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty Giấy ĐKKD số 0101612880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 17/12/2014
Năm 2016	200.000	10.000	210.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Thông báo của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc xác nhận việc đã tiếp nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao



					động của Công ty số 182/TB-SGDHN ngày 26/02/2016 Giấy ĐKKD số 0101612880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 18/03/2016
--	--	--	--	--	---

5.4. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

5.5. **Các chứng khoán khác:** Không có

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

6.1. Tác động lên môi trường

Công ty luôn chú trọng việc huấn luyện, tuyên truyền về cách thức bảo vệ môi trường từ những việc như phân loại rác thải để tái chế, sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước, tắt khi không sử dụng, hạn chế sử dụng túi nilon, lựa chọn sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường để thay thế... Từ những hành động, việc làm nhỏ sẽ góp phần hình thành lối sống tích cực trong cộng đồng CBCNV trong Công ty nói riêng và xã hội nói chung.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty đã và đang tăng cường công tác quản lý nhằm kiểm soát các tác động ảnh hưởng đến môi trường, đảm bảo sử dụng và quản lý hiệu quả các nguồn nguyên vật liệu, áp dụng công nghệ mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Công ty đặc biệt chú trọng đến việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty luôn ý thức trong việc tuyên truyền trong hệ thống CBCNV ý thức sử dụng tiết kiệm điện, tắt các thiết bị điện không sử dụng, sử dụng các nguồn năng lượng sạch, tận dụng các nguồn năng lượng tự nhiên và năng lượng tái chế.

6.4. Tiêu thụ nước

Tiết kiệm tiêu thụ nước cũng luôn là một trong những vấn đề luôn được Công ty chú trọng. CBCNV của Công ty cũng luôn có ý thức trong việc sử dụng và tái chế lượng nước đã sử dụng một cách hiệu quả.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:
Không

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động của Công ty: 07 người.

Mức lương trung bình đối với người lao động: 4.500.000 đồng/người

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty đảm bảo người lao động thực hiện nghiêm ngặt chế độ bảo hộ lao động và an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nâng lương, nâng bậc cho người lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, Tết, nghỉ phép, trợ cấp khó khăn và tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ cho người lao động Công ty.

c. Hoạt động đào tạo người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: phụ thuộc vào từng chương trình đào tạo cụ thể của mỗi đơn vị Công ty thuê đào tạo hoặc tổ chức đào tạo dành cho các đối tượng.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức, quản lý, marketing...

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia các hoạt động, phong trào về hỗ trợ, phát triển cộng đồng trên các mặt kinh tế, xã hội và giáo dục; tham gia các cuộc vận động, các phòng trào tương thân, tương ái, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ người nghèo,...; góp phần giữ gìn trật tự trị an, an toàn xã hội nhằm đẩy mạnh phát triển xã hội văn minh và bền vững.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty:

Nhìn chung năm 2020 là một năm đầy khó khăn và thách thức với Công ty khi sự phát triển của các Doanh nghiệp trong lĩnh vực đầu tư bất động sản ngày càng mạnh mẽ và ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh. Mặc dù chưa đạt được lợi nhuận như kế hoạch đề ra, nhưng Công ty đã phát triển thêm được những hoạt động mới hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển trong thời gian tới.

Công ty đã duy trì khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cyan để thực hiện dự án Tổ hợp khách sạn và dịch vụ Cyan. Dự án đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ 3 ngày 11/12/2019; được UBND tỉnh Quảng Nam ký Quyết định phê duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) của dự án. Đến tháng 12/2020, nhận thấy hiệu quả từ việc đầu tư này chưa đạt được như kỳ vọng đã đề ra, Công ty đã thực hiện thoái vốn tại dự án.

Cùng với đó, Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ 26,8 tỷ đồng phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam và đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Veridian với giá trị góp vốn là 3,15 tỷ đồng.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Công ty tập trung tái cơ cấu quản trị; thu hồi các khoản tạm ứng, đầu tư không hiệu quả; bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư dài hạn vào các lĩnh vực có tiềm năng. Công ty đã thực hiện các thủ tục đóng cửa đối với các chi nhánh hoạt động không hiệu quả, nhằm cô đọng bộ máy quản trị và tăng tính hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm gánh nặng về chi phí quản lý doanh nghiệp cho Công ty. Trong năm 2020, Công ty đã hoàn tất thủ tục đóng cửa Chi nhánh Công ty Cổ phần Solavina tại Kontum.

Ban lãnh đạo Công ty cũng đã nỗ lực xúc tiến mở rộng thị trường hoạt động, tìm kiếm các cơ hội đầu tư hiệu quả, từng bước đưa công ty ổn định và phát triển bền vững.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2.1. Tình hình tài sản

Biến động tài sản của Công ty

Đơn vị: đồng

TÀI SẢN	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	90.958.645.458	30.077.102.862	(66,9%)
Tài sản dài hạn	132.255.975.751	204.071.904.666	54,3%
Tổng tài sản	223.214.621.209	234.149.007.498	4,9

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020)

Tổng tài sản Công ty trong năm 2020 là 234,149 tỷ đồng, tăng 10,934 tỷ đồng – tăng 4,9% so với năm 2019. Trong đó, Tài sản ngắn hạn của Công ty từ 90,959 tỷ đồng năm 2019 xuống còn gần 30,077 tỷ đồng năm 2020, tương ứng mức giảm là 60,882 tỷ đồng - giảm 66,9% so với năm 2019. Ngược lại, tài sản dài hạn của Công ty năm 2019 là 132,256 tỷ đồng tăng lên 204,072 tỷ đồng, tương ứng mức tăng là 71,816 tỷ đồng – tăng 54,3% so với năm 2019.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	% Tăng/giảm
	Các khoản nợ phải trả	2.513.361.098	13.328.855.110	430,3
I	Nợ ngắn hạn	2.513.361.098	13.328.855.110	430,3
1	Phải trả người bán	2.084.511.850	2.761.686.307	32,5
2	Thuế và các khoản phải nộp NN	28.714.964	28.326.137	(1,4)
3	Chi phí phải trả ngắn hạn	276.715.618	0	(100)
4	Phải trả ngắn hạn khác	106.143.090	10.521.567.090	9.812,6

5	Quỹ khen thưởng phúc lợi	17.275.576	17.275.576	-
II	Nợ dài hạn	0	0	-
	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020)

Các khoản nợ phải trả của Công ty năm 2020 tăng 430,3% so với năm 2019, nguyên nhân chủ yếu là do khoản phải trả ngắn hạn khác tăng 10,415 tỷ đồng, tương ứng tăng 9.812,6% do khoản đặt cọc mua cổ phần theo Hợp đồng đặt cọc mua cổ phần số 01/2020/HĐĐC ký ngày 25/12/2020 về việc chuyển nhượng 12.500.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Cyan, tổng giá trị đặt cọc theo hợp đồng là 12.500.000.000 VND, số tiền đã đặt cọc tại thời điểm 31/12/2020 là 10.400.000.000 VND.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm qua Công ty tiếp tục thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy điều hành, xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc. Đặc biệt là Công ty đã xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán qua đó phản ánh kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

Mã chứng khoán SVN của Công ty hiện đang giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty đã thực hiện áp dụng chế độ báo cáo theo quy định của Pháp luật và làm tăng tính minh bạch, công bằng trong hoạt động của Công ty, nhờ đó:

Ngày 22/1/2020, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội có thông báo số 72/TB-SGDHN đưa cổ phiếu Công ty ra khỏi diện kiểm soát.

Ngày 12/08/2020, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội có thông báo số 742/TB-SGDHN đưa cổ phiếu Công ty ra khỏi diện bị cảnh báo.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Mục tiêu chính của Công ty trong năm 2021 là duy trì được sự ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh hiện có và lấy đó làm nền tảng căn bản. Về kế hoạch lâu dài của công ty:

- Trên cơ sở triển vọng phát triển ngành, Công ty đón đầu cơ hội và có kế hoạch vượt qua thách thức để xây dựng Công ty phát triển một cách toàn diện, bền vững. Lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự tăng trưởng bền vững. Không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo lợi nhuận tăng dần hàng năm, cải thiện đời sống người lao động và mức thu nhập ổn định của người lao động.
- Hoạt động đầu tư: Đầu tư vốn vào những đơn vị có tiềm lực tài chính mạnh, hỗ trợ Công ty trong phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Quản lý hiệu quả các khoản đầu tư nhằm gia tăng lợi nhuận và hạn chế rủi ro trong việc sử dụng vốn đầu tư.

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán của Công ty, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC đã đưa ra Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần có thêm đoạn “Vấn đề cần nhấn mạnh” liên quan đến vấn đề Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Cyan như sau:

“Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 4- Bản thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đã đầu tư 200 tỷ vào Công ty cổ phần Cyan để thực hiện dự án “tổ hợp khách sạn và dịch vụ du lịch Cyan”. Công ty tin tưởng và kỳ vọng vào khả năng sinh lời từ việc đầu tư dự án, do đó trong năm 2020, Công ty đã thực hiện thu hồi các khoản vốn đầu tư từ các hợp đồng trước đây theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị công ty để có nguồn tài chính đầu tư vào Công ty cổ phần Cyan.”

Công ty chúng tôi xin giải trình như sau: Trong năm tài chính 2020, tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường ngày 26/10/2019 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2512/2019/NQ-HĐQT ngày 25/12/2019, Công ty thực hiện thoái vốn các khoản đầu tư tài chính và thu hồi các khoản tạm ứng, ứng trước tiền mua hàng đối với những hợp đồng không mang lại hiệu quả kinh tế cao; đề dịch chuyển đầu tư sang lĩnh vực bất động sản, xây dựng thông qua việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Cyan – đơn vị triển khai dự án “Tổ hợp khách sạn và dịch vụ Cyan”.

6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn luôn quan tâm, thực hiện đúng và đầy đủ những quy định pháp luật về việc bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành và sản xuất.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm, Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty kết hợp với Công đoàn quan tâm và chú trọng đến đời sống tinh thần và sức khỏe của người lao động, đảm bảo việc khám sức khỏe đều đặn theo quy định của Công ty.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2020, Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, quyên góp ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và ủng hộ các vùng bão lụt, vùng biên cương hải đảo. Đồng thời tham gia các chương trình đào tạo, hội khuyến học, ủng hộ xây dựng nhà tình thương giúp nâng cao đời sống cho người dân và góp phần phát triển xã hội văn minh, bền vững.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

Trước những khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu, kinh tế ở trong nước, những khó khăn của lĩnh vực bất động sản và cả những khó khăn nội tại Công ty gặp phải, Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời đề ra nhiều giải pháp quản lý chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Trong năm 2020, Công ty đã hoàn tất kiện toàn bộ máy nhân sự từ Hội đồng quản trị đến Ban giám đốc. Dưới sự điều hành của Hội đồng quản trị mới, đã ban



hành các Nghị quyết, quyết định mang tính chiến lược là cơ sở xuyên suốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nhìn chung trong năm tài khóa 2020, Ban điều hành Công ty đã thực hiện được cơ bản các nghị quyết của Đại hội cổ đông. Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong công tác điều hành sản xuất, đánh giá lại hoạt động hiệu quả của các khoản đầu tư và thực hiện đúng phương hướng tái cấu trúc các khoản đầu tư mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc cũng đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Quy định, quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, BHXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của công ty và pháp luật.

Do đó, Hội đồng quản trị hết sức tin tưởng vào năng lực quản lý và phẩm chất đạo đức của Ban Giám đốc trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn của Công ty bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2021, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về môi trường và quản lý, tạo việc làm ổn định cho người lao động và tăng quy mô vị thế của Công ty trên thị trường.
- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị Công ty, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất làm việc, cập nhật số liệu sản xuất kinh doanh một cách kịp thời, qua đó góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm.
- Duy trì việc trao đổi tình hình giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.
- Tổ chức các cuộc họp Hội đồng Quản trị đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.

Với những biến động không ổn định của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới, HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2021.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Thành viên và cơ cấu của hội đồng quản trị



TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác tại Công ty	Số lượng chức danh TV HĐQT, quản lý nắm giữ tại các tổ chức khác
I	Hội đồng quản trị			
1	Ông Michael Marc Lee	Chủ tịch HĐQT		
2	Ông Đậu Phi Thuận	Thành viên HĐQT		
3	Ông Phạm Việt Cường	Thành viên HĐQT (<i>Đã có đơn từ nhiệm TV HĐQT ngày 03/07/2020</i>)	Sở hữu 4.550.000 cổ phiếu SVN	
4	Ông Callum Fraser	Thành viên HĐQT		
5	Bà Nguyễn Sương Đào	Thành viên HĐQT		

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng tinh thần Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan quy định. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Công ty đã đề ra và chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty thực hiện theo nội dung Nghị quyết đã thống nhất.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành 11 cuộc họp, ban hành các Biên bản và Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	30.032020/NQ/HĐQT	30/03/2020	Họp HĐQT định kỳ quý 1/2020 và kế hoạch hoạt động quý 2/2020	100%
2	14/2020/NQ/HĐQT	14/05/2020	Nghị quyết HĐQT v/v phê duyệt kế hoạch chốt danh sách cổ đông để triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.	100%
3	29/2020/NQ/HĐQT	29/05/2020	Nghị quyết HĐQT về việc đóng cửa các Chi nhánh của Công ty.	100%
4	12.06/2020/NQ/HĐQT	12/06/2020	Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
5	05/2020/NQ/HĐQT	30/06/2020	Họp HĐQT định kỳ quý 2/2020 và kế	100%

			hoạch hoạt động quý 3/2020	
6	16.07/2020/NQ/HĐQT	16/07/2020	Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm chức danh kế toán trưởng đối với Bà Nguyễn Thị Thu Huyền và miễn nhiệm chức danh Phụ trách kế toán đối với bà Lương Thị Thu Dung.	100%
7	10/2020/NQ/HĐQT	28/07/2020	Nghị quyết HĐQT về việc bầu Ông Michael Marc Lee giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.	100%
8	11/2020/NQ/HĐQT	31/07/2020	Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm chức danh TGD đối với Ông Michael Marc Lee đồng thời bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Chiến là TGD Công ty.	100%
9	12/2020/NQ/HĐQT	25/09/2020	Họp HĐQT thường kỳ quý 3/2020	100%
10	13.01/2020/NQ/HĐQT	29/12/2020	Họp HĐQT thường kỳ quý 4/2020	100%
11	13/2020/NQ/HĐQT	29/12/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thoái khoản đầu tư tại Công ty Cổ phần CYAN	100%

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Công ty hiện nay có 02 thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn của thành viên độc lập theo quy định của pháp luật là Ông Callum Fraser và Bà Nguyễn Sương Đào. Đây đều là những người có nhiều kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao, kiến thức sâu rộng, phong phú trong các lĩnh vực như Kinh doanh, Đầu tư, Tài chính,... Trong năm 2020, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã đóng góp tích cực vào việc đóng vai trò như người giám sát, tăng tính minh bạch và khách quan trong việc điều hành Công ty, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của cổ đông và của Công ty.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

2. BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm toán nội bộ

STT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác tại Công ty
1	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Trưởng ban	
2	Lê Thị Luyến	Thành viên	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ

Trong thời gian hoạt động của năm 2020, Ban kiểm toán nội bộ đã tiến hành 4 phiên họp, tiến hành các hoạt động giám sát và đánh giá hoạt động Công ty qua báo cáo tài chính và thực hiện kiểm tra một số hồ sơ tài liệu. Nội dung giám sát gồm:

- Ban kiểm toán nội bộ thường xuyên đánh giá tình hình tài chính của Công ty và thiết lập các chức năng kiểm soát nội bộ để đảm bảo hợp lý việc thực hiện các mục tiêu của Công ty về hiệu quả hoạt động, độ tin cậy trong báo cáo tài chính, tuân thủ pháp luật liên quan.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và thẩm định báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.
- Phối hợp với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC giám sát việc thực hiện công tác soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2020 của công ty.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM TOÁN

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích khác

Thù lao và quyết toán Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2019 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích (triệu đồng)
I	Hội đồng quản trị		
1	Ông Michael Marc Lee	Chủ tịch HĐQT	-
2	Ông Đậu Phi Thuận	Thành viên HĐQT	-
3	Ông Phạm Việt Cường	Thành viên HĐQT <i>(Đã có đơn từ nhiệm TV HĐQT ngày 03/07/2020)</i>	-
4	Ông Callum Fraser	Thành viên HĐQT	-
5	Bà Nguyễn Sương Đào	Thành viên HĐQT	-
II	Ban kiểm toán nội bộ		
1	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Trưởng ban	-
2	Lê Thị Luyến	Thành viên	-
III	Ban Tổng Giám đốc		

01012
ÔNG
CỔ PH
ẬP ĐO
EXIL
IẾT N
40/ HỒ

1	Ông Nguyễn Văn Chiến	Tổng Giám đốc	17,2
III	Kế toán trưởng		
1	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Kế toán trưởng	-

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đậu Phi Thuần	Ủy viên HĐQT	2.275.000	10,83%	0	0%	Bán

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Các thành viên HĐQT, thành viên BKT, Ban Giám đốc đã thực hiện quản trị Công ty theo đúng những nội dung đã quy định trong Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vexilla Việt Nam, được lập ngày 01 tháng 03 năm 2021, từ trang 06 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem



xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại thuyết minh số 4 – Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đã đầu tư 200 tỷ vào Công ty Cổ phần Cyan để thực hiện dự án ”Tổ hợp khách sạn và dịch vụ Cyan”. Công ty tin tưởng và kỳ vọng vào khả năng sinh lời từ việc đầu tư vào dự án này, do đó trong năm 2020, Công ty đã thực hiện thu hồi các khoản vốn đầu tư từ các hợp đồng trước đây theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty để có nguồn tài chính đầu tư vào Công ty Cổ phần Cyan.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 25 tháng 03 năm 2020.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán

(Xem chi tiết phần Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Chiến